TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM GIÀNG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 44/2021/HSST Ngày: 27-8-2021	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thao, ông Nguyễn Trọng Vần.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Phạm Hoàng Thanh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà*:** Bà Tống Thị Ngọc Ánh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 46/2021/HSST ngày 13 tháng 8 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2021, đối với bị cáo:

PHẠM ĐÌNH N, sinh năm: 1988; Nơi sinh, nơi ĐKHKTT và cư trú: Số nhà 12, đường Vinh Quang, Khu3, thị trấn Cẩm Giang, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Phạm Đ. V và bà Phạm T. H; Gia đình có hai chị em, bị cáo là thứ hai; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/5/2021, chuyển tạm giam từ ngày 15/5/2020, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.

Có mặt.

* Người làm chứng:

1. Anh Phạm T. Ph, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn Tỉnh Cách, xã Cẩm Đông, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

2. Anh Nguyễn Đức H. L, sinh năm 2001.

Địa chỉ: Thôn Bằng Nghĩa, xã Ngọc Liên, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải

Dương.

Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 13/5/2021, Phạm Đình N sử dụng điện thoại Iphone6 màu trắng, sim điện thoại số 0906.173.009 gọi đến số điện thoại 0977.935.002 của người mà N lưu tên là "Cò Sinh" nhờ mua hộ ma túy đá và hồng phiến với số tiền 150.000đồng, mục đích để N sử dụng. Hai bên thống nhất giao nhận ma túy tại khu vực cầu gần chốt kiểm dịch thuộc xã Ngọc Liên, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. Khoảng 21 giờ cùng ngày, N đi đến chỗ hẹn. Khi đến khu vực gần hàng rào, gần chốt kiểm soát dịch bệnh Covid-19, tại Km27+400, Quốc lộ 38, thuộc xã Ngọc Liên, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, N thấy một thanh niên đứng ở phía bên kia hàng rào, nháy đèn xe mô tô. N biết là người giao ma túy nên đi lại gần. Người thanh niên này hỏi "N à", N xác nhận. Người thanh niên đưa cho N 01 vỏ túi kẹo, bên trong có 01 túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (1,5x2)cm và 01 viên hồng phiến màu hồng. Người thanh niên kia bỏ đi ngay, còn N nhận ma túy xong và đang cầm ở trên tay phải thì bị lực lượng Công an trực tại chốt kiểm soát dịch bệnh Covid-19 phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng có sự chứng kiến của anh Nguyễn Đức Hoài Lam và anh Phạm Tuấn Phương.

Kết luận giám định số 268/KLGĐ-PC09 ngày 16/5/2021, của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương, kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng niêm phong trong phong bì thư ghi thu của Phạm Đình N có khối lượng là 0,112gam, là ma túy, loại Methamphetamine; 01 viên nén màu hồng có khối lượng 0,102gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

Vật chứng vụ án: 01 phong bì niêm phong số 268/KLGĐ-PC09 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương bên trong có 0,146g Methamphetamine là mẫu vật hoàn lại sau giám định, 01 vỏ túi nilon màu trắng; 01 vỏ túi đựng kẹo kích thước (22,5x14,5)cm; 01 điện thoại Iphone6 màu trắng có sim điện thoại số 0906.173.009.

Tại bản cáo trạng số 47/CT-VKS ngày 12/8/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố bị cáo Phạm Đình N về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận: Bị cáo có một hai lần sử dụng ma túy dạng đá. Tối ngày 13/5/2021, do bị cáo say rượu nên muốn sử dụng ma túy. Bị cáo sử dụng điện thoại Iphone6 liên lạc với một người không biết tên,

tuổi, địa chỉ, bị cáo lưu tên là "Cò Sinh" trong máy điện thoại để mua 01 gói ma túy loại Methamphetamine và một viên ma túy hồng phiến nhằm sử dụng. Khi bị cáo vừa nhận được ma túy từ người giao thì bị công an phát hiện, thu giữ. Bị cáo không nhận dạng được người giao ma túy cho bị cáo, bị cáo không biết tên tuổi địa chỉ thật của người tên "Cò Sinh" vì bị cáo mới chỉ gặp họ một lần. Bị cáo biết tác hại của ma túy và biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật. Bị cáo bị truy tố xét xử là đúng, không bị oan. Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Đình N phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Phạm Đình N từ 13-15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 13/5/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 268/KLGĐ-PC09 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương bên trong có 0,146g Methamphetamine là mẫu vật hoàn lại sau giám định, 01 vỏ túi nilon màu trắng; 01 vỏ túi đựng kẹo kích thước (22,5x14,5)cm, 01 sim điện thoại số 0906.173.009. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại Iphone6 màu trắng. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016. Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Giàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của chính bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ

án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 13/5/2021, tại khu vực gần chốt kiểm soát dịch bệnh Covid-19, Km27+400, quốc lộ 38, thuộc địa phận xã Ngọc Liên, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, Phạm Đình N đang có hành vi cất giấu trái phép 0,214gam ma túy, loại Methamphetamine trong lòng bàn tay phải, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị lực lượng Công an trực chốt phát hiện, bắt qủa tang, thu giữ vật chứng.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo đã cố ý thực hiện nhằm thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bị cáo. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Vì vậy, cần phải có hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Căn cứ vào tình tiết giảm nhẹ, nhân thân và tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, HĐXX thấy cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[6] Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm ổn định, không có thu nhập và tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Vật chứng: Đối với 01 phong bì niêm phong số 268/KLGĐ-PC09 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương bên trong có 0,146g Methamphetamine là mẫu vật hoàn lại sau giám định, 01 vỏ túi nilon màu trắng; 01 vỏ túi đựng kẹo kích thước (22,5x14,5)cm, 01 sim điện thoại 0906.173.009 là vật cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng nên tich thu cho tiêu hủy. 01 điện thoại Iphone6 màu trắng bị cáo sử dụng để liên lạc, mua ma túy cất giấu nhằm sử dụng, do đó cần tịch thu sung quỹ Nhà nước theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Quá trình điều tra chưa làm rõ được người bán ma tuý và người giao ma túy cho N, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[9] Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

2. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Đình N phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

3. Xử phạt: Bị cáo Phạm Đình N 13 (mười ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 13/5/2021.

4. Vật chứng:

Căn cứ: Điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 268/KLGĐ-PC09 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương bên trong có 0,146g Methamphetamine là mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 vỏ túi nilon màu trắng; 01 vỏ túi đựng kẹo kích thước (22,5x14,5)cm; 01 sim điện thoại số 0906.173.009.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại Iphone6 màu trắng.

(Đặc điểm của vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan công an huyện Cẩm Giàng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng).

5. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016; Bị cáo Phạm Đình N phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thúy Hằng

Nơi nhận:
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Cẩm Giàng;.
- CQCSĐT công an huyện Cẩm Giàng;
- CQTHAHS-công an huyện Cẩm Giàng;
- Trại tạm giam-Công an tỉnh Hải Dương;
- CCTHADS huyện Cẩm Giàng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu VP

THÀNH VIáN HỘI ĐỒNG XẫT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thúy Hằng

Lờ Thị Thao ***Nguyễn Trọng Vần***